

Bản án số: 63/2021/HS-ST  
Ngày: 31 - 12 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Quang

*Thẩm phán:* Ông Lê Quang Tấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Danh Hoàng Duyên**

2. Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

3. Ông **Đỗ Xuân Vinh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông **Nguyễn Sơn Thành** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Huỳnh Tuấn K** – Sinh năm: 1993, tại P – Kiên Giang. Nơi cư trú: Khu phố 8, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Thợ xăm; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Trọng Y và bà Huỳnh Thị Bé B, vợ Võ Thị N, con 02 người, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/8/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

**- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo:** Luật sư **Bùi Hồng Đ**, thuộc Văn phòng Luật sư Bùi Đ và cộng sự – Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

**- Bị hại:** Ông **Nguyễn Nhứt L** (Nhật L), sinh năm: 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 8, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà **Huỳnh Thị Bé B**, sinh năm: 1957 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 8, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang

- *Người làm chứng*: Bà Võ Thị N, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 8, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN;**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/8/2020 Nguyễn Huỳnh Tuấn K tổ chức nhậu cùng bạn tại nhà của K ở khu phố 8, phường D, thành phố P tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày anh Nguyễn Nhứt L cũng tổ chức uống rượu tại phòng trọ của nhà trọ Bảy Mô cách nhà K khoảng 100m, do hết rượu nên L đi mua rượu, khi đi ngang nhà của K, K nhìn thấy L, K nhớ lại chuyện hai ngày trước, K có nhậu với bạn tại nhà trọ Bảy Mô, K có nghe L chửi thề, nên K muốn chém L để dẫn mặt, K đi vào trong nhà bếp lấy cây dao dài khoảng 32,5cm đi qua phòng trọ của L, lúc này L và anh Nguyễn Quang Tuấn (Tấn) là anh ruột của L đang ngồi, K xông vào trong phòng tay phải cầm dao chém mạnh từ trên xuống trúng vào cổ bên trái của anh L một nhát, bị K chém anh L đứng dậy đối diện với K, K tiếp tục dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát theo nhiều hướng khác nhau trúng vào vùng Chẩm – tai trái, vai trái, lưng trái và cẳng tay phải, lúc này chị Võ Thị N (vợ K) can ngăn và ôm K lại, kéo ra, K tiếp tục dùng dao chém hai nhát trúng vào cánh cửa phòng trọ và ném bỏ cây dao tại hiện trường và bỏ đi về nhà. Anh L được đưa đến bệnh viện đa khoa huyện P cấp cứu và điều trị đến ngày 28/8/2020 xuất viện.

**\* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 538/TGT ngày 22/10/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Kiên Giang đã kết luận đối với thương tích của Nguyễn Nhứt L như sau:**

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
  - Sẹo phần mềm vùng cổ bên trái, vùng vai – ngực trái (02 vết), vùng cẳng tay phải và vùng lưng trái.
  - Sẹo vành tai trái, mất một phần vành tai
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.
3. Vật gây thương tích: Vật sắc. Vật chứng là cây dao gửi giám định gây được các thương tích trên.

**\* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 614/TGT ngày 01/12/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Kiên Giang đã kết luận đối với thương tích của Nguyễn Nhứt L như sau:**

- Thương tích vùng cổ bên trái, vùng chẩm-tai trái do vật sắc tác động hướng từ trái qua phải theo trục giải phẫu cơ thể.
- Thương tích vùng vai – ngực trái (bờ trên đoạn 1/3 người xương đòn) do vật sắc tác động hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải theo trục giải phẫu của cơ thể.
- Thương tích vùng cẳng tay phải do vật sắc tác động hướng từ trước ra sau,

từ phải qua trái theo trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích vùng lưng trái do vật sắc tác động hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải theo trục giải phẫu cơ thể.

\* Vật chứng trong vụ án thu giữ được:

- 01 cây dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng gỗ có đinh 04 vòng kim loại màu vàng, lưỡi sắc, mũi dao nhọn dài 19,5cm, cán dài 13cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đôi dép cao su màu trắng (loại dép tổ ong), kích thước mỗi chiếc có chiều dài 27,5cm, rộng 9,7cm, đã qua sử dụng.

\* **Tại bản Cáo trạng số:** 41/CT – VKSTKG – P2 ngày 02/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Tuấn K về tội “**Giết người**” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

\* **Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:** Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Tuấn K về tội “**Giết người**” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên đủ nhận thức để biết rằng tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm sức khỏe, tính mạng của người khác đều bị xử lý nghiêm. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ lẻ qua tiếng lại giữa bị cáo và bị hại trước đó mà bị cáo nuôi ý chí thù hận bị hại, nên khi gặp lại bị hại bị cáo lấy dao làm hung khí chém một nhát vào vùng cổ bị hại và chém thêm nhiều nhát trúng vào người bị hại; làm cho bị hại không kịp chống đỡ, hậu quả bị hại bị thương tích 15%, bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện sự coi thường mạng sống của người khác, xem thường pháp luật, gây cảm phẫn bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội chưa đạt; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

\* **Về hình phạt:** Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 15, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Huỳnh Tuấn K** – **Mức án từ 04 đến 06 năm tù.**

\* **Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi

thường cho bị hại chi phí điều trị và các khoản chi phí hợp lý khác tổng cộng là 100.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền này.

\* **Về xử lý vật chứng:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 cây dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng gỗ có đinh 04 vòng kim loại màu vàng, lưỡi sắc, mũi dao nhọn dài 19,5cm, cán dài 13cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đôi dép cao su màu trắng (loại dép tổ ong), kích thước mỗi chiếc có chiều dài 27,5cm, rộng 9,7cm, đã qua sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 21 ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

\* **Tại phiên tòa, Luật sư Đ phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo** cho rằng: Thống nhất Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh “Giết người”, tuy nhiên Luật sư cho rằng việc truy tố bị cáo theo tình tiết định khung “phạm tội có tính chất côn đồ” tại điểm n là chưa thỏa đáng và quá mức đối với hành vi của bị cáo. Vì bị cáo là người có nhân thân tốt, không có xích mích với người sống xung quanh mình, bị cáo vì uống rượu vào không làm chủ được bản thân nên nhất thời phạm tội, chứ không có ý định tước đoạt mạng sống của bị hại nên đề nghị truy tố bị cáo tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự mới phù hợp. Đồng thời, áp dụng cho bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo phạm tội chưa đạt, tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, phạm tội nhưng chưa gây hậu quả lớn, thể hiện thương tích của bị hại chỉ là 15%, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Từ đó, đề nghị HĐXX áp dụng quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 BLHS và đề nghị áp dụng khoản 2, 3 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án 4 năm tù là phù hợp như Vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị mức án trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo biết lỗi và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người liên quan ...không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Tuấn K phạm tội “*Giết người*” theo tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực để nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Trước khi vụ án xảy ra, giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì lớn, trước đó bị cáo cho rằng bị hại có lời lẽ không đúng với bị cáo, (theo lời khai bị cáo, bị cáo cho rằng trước đó hai ngày bị hại có chửi thề với bị cáo) nếu có cũng chỉ là những những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày, từ đó bị cáo tức giận nuôi ý chí trả thù bị hại. Đáng lẽ ra, bị cáo sau khi đã uống rượu phải biết kiềm chế bản thân, chọn cách xử sự đúng mực hơn, nhưng trái lại bị cáo lại chuẩn bị cây dao bằng kim loại đi đến phòng trọ tìm bị hại, rồi xông vô chém bị hại một nhát trúng vào vùng cổ là vùng trọng yếu của cơ thể và chém nhiều nhát vào người bị hại làm cho bị hại không kịp chống đỡ, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ qua giám định là 15%, việc bị hại may mắn không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo là vô cớ, thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ, thích giải quyết những mâu thuẫn bằng bạo lực.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xem nhẹ tính mạng và sức khỏe của người khác; hậu quả hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, tinh thần của người bị hại; ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và gây cảm phần bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, đứng trước phiên tòa hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với những gì bị cáo đã gây ra, nghĩ cần tuyên bị cáo một mức án thật nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt cũng như có tác dụng răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của bị hại; phạm tội chưa

đạt; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nghĩ nên cần áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 57, Điều 15 Bộ luật hình sự, đồng thời áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật nước ta.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Xét thấy quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, đánh giá hành vi, tính chất phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; về phân trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp nhận định HĐXX nên chấp nhận. Tuy nhiên, mức án mà Viện đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 04 đến 06 năm tù là chưa tương xứng với tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận mức án trên mà Viện đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, mà cần thiết phải xử tăng hình phạt đối với bị cáo mới tương xứng hành vi bị cáo đã gây nên là thỏa đáng.

[6] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Xét đề nghị của Luật sư về tội danh của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 15 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên, vị Luật sư đề nghị xem xét bị cáo phạm tội Giết người theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là không phù hợp, bởi lẽ trước khi vụ án xảy ra giữa bị cáo và người bị hại không hề có bất cứ mâu thuẫn gì, bị cáo tự cho rằng do hai hôm trước bị hại chửi thề bị cáo nên bị cáo cầm dao đến phòng trọ bị hại để tìm chém bị hại, hành vi của bị cáo đã thể hiện tính côn đồ, hung hăng, phạm tội vô cớ; do đó Cáo trạng truy tố bị cáo với tình tiết định khung “Phạm tội có tính chất côn đồ” là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Luật sư đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn là không phù hợp, bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới sức khỏe, tinh thần của người bị hại một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của bị hại và gia đình bị hại về sau này, do đó không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ này là thỏa đáng. Mức án mà vị Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo 04 năm tù là chưa nghiêm, chưa tương xứng với tính chất, hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nên không chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị và chi phí hợp lý khác với số tiền 100.000.000 đồng; bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng mà mẹ bị cáo là bà Huỳnh Thị Bé B đã bỏ ra bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo, tại phiên tòa bà Ba thống nhất cho bị cáo và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng trong vụ án gồm:

- 01 cây dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng gỗ có đinh 04 vòng kim loại màu vàng, lưỡi sắc, mũi dao nhọn dài 19,5cm, cán dài 13cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đôi dép cao su màu trắng (loại dép tổ ong), kích thước mỗi chiếc có chiều dài 27,5cm, rộng 9,7cm, đã qua sử dụng.

Xét thấy các vật chứng này có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, hiện không còn giá trị sử dụng, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng, theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 21 ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

\* **Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Huỳnh Tuấn K** phạm tội “**Giết người**” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Áp dụng:** Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 15, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Huỳnh Tuấn K – 07 (Bảy) năm tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2020.

\* **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại chi phí điều trị và các khoản chi phí hợp lý khác là 100.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại.

\* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 cây dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng gỗ có đinh 04 vòng kim loại màu vàng, lưỡi sắc, mũi dao nhọn dài 19,5cm, cán dài 13cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đôi dép cao su màu trắng (loại dép tổ ong), kích thước mỗi chiếc có chiều dài 27,5cm, rộng 9,7cm, đã qua sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 21 ngày 02 tháng 6 năm 2021

của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

\* **Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

\* **Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đường sự (2);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Quang**